

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2022/HS-ST**
Ngày: 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Kiều Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đặng Bên**

Ông Bùi Tấn Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và con bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không có;

Tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 28/12/2020 bị Công an xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 750.000 đồng, đã chấp hành nộp tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 20/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo không bị tạm giữ, không bị tạm giam, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH A

Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H, chức vụ: Giám đốc;

Nơi cư trú: Tổ X, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L, chức vụ: Phó Giám đốc;

Nơi cư trú: Tổ Y, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 30/12/2021) – có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Việt T, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

- Phạm Ngọc T, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

- Lê Thị Q, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Trần Minh T, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt không có lý do).

- Lê Thị T, sinh năm: 1965;

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH A có trụ sở tại thôn T, xã T1, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, do ông Lê Đức H, sinh năm 1972, ở tổ 55, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng làm giám đốc. Khoảng tháng 3 năm 2020, Công ty TNHH A thi công mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao - Bình Chánh, thuộc thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc thi công có sử dụng nhiều loại phương tiện để san lấp mặt bằng, trong đó có chiếc xe lu rung. Trong lúc thi công có 03 (ba) tấm vỏ lu chân cừ của chiếc xe lu rung bị hư hỏng và đã cũ không sử dụng được nên Công ty thay mới và để 03 (ba) tấm vỏ lu chân cừ tại khu vực phía Tây của lán trại Công ty.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn P, sinh năm 1994, ở Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đến mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao – Bình Chánh để rà sắt. Trong lúc rà sắt, Nguyễn Văn P nhìn thấy lán trại của Công ty TNHH A có để 03 (ba) tấm vỏ lu chân cừ làm bằng sắt nhưng không có người trông coi. P nảy sinh ý định lấy trộm 02 (hai) tấm vỏ lu chân cừ. Do tấm vỏ lu chân cừ nặng nên Phước đến nhà Nguyễn Việt T, sinh năm 1987, ở tại Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nhờ đem xe ba bánh đến chở và P gọi thêm Phạm Ngọc T, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, P nói với Thường “*Xuống khiêng giùm tao cục sắt với*” Phạm Ngọc T hỏi “*ở đâu*” thì P nói “*dưới mặt bằng chợ Cù Lao*”. Sau đó P đến gặp Nguyễn Việt T và nói “*vỏ Cù Lao chở tấm sắt giùm tao, tao trả tiền công xe chở cho*” T đồng ý. Nguyễn Văn P, Nguyễn Việt T và Phạm Ngọc T đến mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao cùng nhau khiêng 01 (một) tấm vỏ lu chân cừ trọng lượng 150kg lên xe ba bánh rồi chở đến tiệm phế liệu của chị Lê Thị Q, sinh năm 1990, ở Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

bán với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi bán xong P, T, Th tiếp tục quay lại mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao chử 01 (một) tấm vỏ lu chân cừu trọng lượng 200kg đến tiệm phế liệu của Trần Minh T, sinh năm 1993, ở Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam bán với số tiền 2.000.000 đồng, tổng số tiền là 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn P trả tiền công cho Phạm Ngọc T số tiền 400.000 đồng, trả tiền công xe chở cho Nguyễn Việt T số tiền 200.000 đồng và P đưa cho mẹ ruột là Lê Thị T, sinh năm 1965, tại Thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi số tiền 400.000 đồng để trả tiền điện, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân. Qua điều tra xác định Nguyễn Văn P là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH A. Ngày 07/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá 02 (hai) tấm vỏ lu chân cừu nói trên trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tang vật thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) tấm vỏ lu chân cừu làm bằng sắt, dạng hình cung có kích thước (1 x 1,2) m, mặt trong nhẵn, mặt ngoài có nhiều khối sắt hình chữ nhật lồi lõm, trọng lượng 200kg.

- 01 (một) tấm vỏ lu chân cừu làm bằng sắt, dạng hình cung, có kích thước (1 x 1,2) m, mặt trong nhẵn, mặt ngoài có nhiều khối sắt hình chữ nhật lồi lõm, trọng lượng 150kg.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT – VKS, ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn P với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, bị cáo Phước đến mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao – Bình Chánh để rà sắt. Trong lúc rà sắt, bị cáo nhìn thấy lán trại của Công ty TNHH A có đề 03 (ba) tấm vỏ lu chân cừ làm bằng sắt nhưng không có ai trông coi. Do tấm vỏ lu nặng nên bị cáo gọi Nguyễn Việt T đem xe ba bánh đến chở và gọi thêm Phạm Ngọc T, cả ba cùng nhau xuống khiêng 01 tấm vỏ lu nặng 150kg, chở đến tiệm phế liệu của Lê Thị Q bán với giá 1.500.000 đồng. Sau đó cả ba người tiếp tục quay lại mặt bằng Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao chở 01 (một) tấm vỏ lu chân cừ trọng lượng 200kg đến tiệm phế liệu của Trần Minh T bán với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi bán 02 tấm vỏ lu tổng cộng 3.500.000 đồng, bị cáo Phước trả tiền công cho Phạm Ngọc T số tiền 400.000 đồng, trả tiền công xe chở cho Nguyễn Việt T số tiền 200.000 đồng và Phước đưa cho mẹ ruột là Lê Thị T số tiền 400.000 đồng để trả tiền điện, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân.

Ngày 07/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Sơn định giá 02 (hai) tấm vỏ lu chân cừ nói trên trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Văn P như nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Văn P là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty TNHH A, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn Dự án Khu dân cư phố chợ Cù Lao – Bình Chánh nói riêng và huyện S nói chung.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 20/7/2010, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cướp tài sản*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo có 01 tiền sự: Tháng 28/12/2020, bị cáo bị Công an xã xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 750.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lười lao động, ý thức pháp luật kém; để có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện S. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi hai lần trộm cắp mỗi lần trộm

1vỏ lu chân cừu làm bằng sắt (hai lần trộm cắp hai vỏ lu chân cừu làm bằng sắt) của Công ty TNHH A trị 3.500.000 đồng, điều này thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để rèn đe, giáo dục bị cáo.

[2.3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P thành khẩn khai báo, bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.5.] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong; các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.6.] Về tài sản bị trộm cắp:

Theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 02 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07 tháng 01 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã trả lại cho ông L– Phó giám đốc Công ty TNHH A đã nhận lại các tài sản sau:

- 01 (một) tấm vỏ lu chân cừu làm bằng sắt, dạng hình cung có kích thước (1 x 1,2) m, mặt trong nhẵn, mặt ngoài có nhiều khối sắt hình chữ nhật lồi lõm, trọng lượng 200kg.

- 01 (một) tấm vỏ lu chân cừu làm bằng sắt, dạng hình cung, có kích thước (1 x 1,2) m, mặt trong nhẵn, mặt ngoài có nhiều khối sắt hình chữ nhật lồi lõm, trọng lượng 150kg. Bên phía bị hại không có khiếu nại gì nên Tòa án không xét.

Về những vấn đề khác:

Đối với Lê Thị Q và Trần Minh T là chủ tiệm phế liệu, khi mua các vỏ lu chân cừu nói trên, Lê Thị Q và Trần Minh T hoàn toàn không biết đó là tài sản trộm cắp, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn không truy tố Lê Thị Q và Trần Minh T về “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp và bị cáo đã lại toàn bộ tiền cho Quyên và Tổng, không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Việt T được Nguyễn Văn P nhờ sử dụng xe ba bánh để chở 02 (hai) tấm vỏ lu chân cừu đi bán và P trả tiền công cho T với số tiền 200.000 đồng. P lấy trộm tài sản, T hoàn toàn không biết đó là tài sản trộm cắp, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn không truy tố Nguyễn Việt T về

đồng phạm trong vụ án là phù hợp và T đã trả lại số tiền 200.000 đồng cho bị cáo.

Đối với Phạm Ngọc T được Nguyễn Văn P nhờ khiêng 02 (hai) tấm vỏ lu chân cừu lên xe ba bánh rồi P trả tiền công cho T với số tiền 400.000 đồng. Việc P lấy trộm tài sản Thường hoàn toàn không biết đó là tài sản trộm cắp, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn không truy tố Phạm Ngọc T về đồng phạm trong vụ án là phù hợp và T đã trả lại số tiền 400.000 đồng cho bị cáo.

Đối với Lê Thị T được Nguyễn Văn P đưa số tiền 400.000 đồng để trả tiền điện, Lê Thị T không biết số tiền đó do P phạm tội mà có, vì vậy vấn đề hình sự không đặt ra để xử lý là đúng quy định của pháp luật và bà T đã trả lại số tiền 400.000 đồng cho bị cáo.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng về phần hình phạt là quá nghiêm khắc vì giá trị tài sản chiếm đoạt ít; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo đã trả lại tiền cho chị Q, anh T là những người mua tài sản; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện cải tạo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Xét ý kiến tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

Xét lời nói sau cùng của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo *theo quy định của pháp luật*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P **12 (mười hai)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

1. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong và phù

hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Bình Sơn;
- VKSND huyện Bình Sơn
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đoàn Kiều Trung

